

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 7835 – F01 : 2007

ISO 105 – F01 : 2001

Xuất bản lần 1

**VẬT LIỆU DỆT –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU –
PHẦN F01: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO
VẢI THỦ KÈM BẰNG LEN**

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part F01: Specification for wool adjacent fabric*

HÀ NỘI – 2007

Lời nói đầu

Bộ TCVN 7835 – F: 2007 thay thế TCVN 4185 – 86.

TCVN 7835 – F01 : 2007 hoàn toàn tương đương với ISO 105 – F01 : 2001.

TCVN 7835 – F01 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 38 Hàng dệt biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 7835 – F : 2007, *Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu* gồm các phần sau :

- Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và visco;
- Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyamid;
- Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát chuẩn: Bông;
- Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thớ kèm bằng len

*Textiles – Tests for colour fastness –
Part F01: Specification for wool adjacent fabric*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định cho vải thớ kèm bằng len không nhuộm được sử dụng để đánh giá sự dây màu trong phép thử độ bền màu. Đặc tính dây màu của vải thớ kèm bằng len cần thử được đánh giá so với một vải thớ kèm bằng len chuẩn, sử dụng hai vải len nhuộm chuẩn và một vải bông nhuộm chuẩn, tất cả các vải trên được lấy từ nguồn qui định.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 5466: 2002 (ISO 105-A02: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.

TCVN 5467: 2002 (ISO 105-A03: 1993), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A03: Thang màu xám để đánh giá sự dây màu.

TCVN 7835 – C10 (ISO 105-C10), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần C10: Độ bền màu với giặt bằng xà phòng hoặc xà phòng và soda. Phép thử B (2).

TCVN 5074: 2002 (ISO 105-E01: 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần E01: Độ bền màu với nước.

TCVN 7835 – F02 (ISO 105-F02), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần F02: Qui định cho vải thớ kèm bằng bông và visco.

TCVN 7422: 2006 (ISO 3071: 2005), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định pH của dung dịch chiết.

TCVN 7835 – F01 : 2007

ISO 105-J01: 1997, Textiles – Tests for colour fastness – Part J01: General principles for measurement of surface colour (*Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần J01: Nguyên tắc chung để đo màu của bề mặt*).

ISO 3072: 1975, Wool – Determination of solubility in alkali (*Len – Xác định khả năng hoà tan trong kiềm*).

ISO 3074 : 1975, Wool – Determination of dichloromethane-soluble matter in combed sliver (*Len – Xác định các chất hoà tan được trong diclometan của các mảnh được chải kỹ*).

ISO 3801: 1977, Textiles – Woven fabrics – Determination of mass per unit length and mass per unit area (*Vật liệu dệt – Vải dệt thoi – Xác định khối lượng trên đơn vị chiều dài và khối lượng trên đơn vị diện tích*).

3 Vật liệu

3.1 **Vải thử kèm bằng len cân thử**, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4.

3.2 **Vải thử kèm bằng len chuẩn**, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4.

3.3 **Vải bông nhuộm chuẩn**, phù hợp với các yêu cầu trong TCVN 7835–F02 (ISO 105–F02) và được nhuộm với 1,5 % thuốc nhuộm C.I Đỏ trực tiếp 16 (thuốc nhuộm C.I Direct Red 16).

3.4 **Vải len nhuộm chuẩn**, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4 và được nhuộm với 3 % thuốc nhuộm C.I Đỏ axit 42 (thuốc nhuộm C. I Acid Red 42).

3.5 **Vải len nhuộm chuẩn**, phù hợp với các yêu cầu trong điều 4 và được nhuộm với 2 % thuốc nhuộm C.I Đỏ axit 42 (thuốc nhuộm Acid Red 42) (sáng hơn khoảng 1 phần 3 so với vải qui định trong điều 3.4).

CHÚ THÍCH Vải thử kèm bằng len chuẩn, hai vải len nhuộm chuẩn và vải bông nhuộm chuẩn chỉ có thể nhận được từ Deutsche Echtheitskommission, c/o WIWEB, Landshuter Str. 70, D-85435 Erding.

4 Qui định cho vải thử kèm bằng len

Vải phải có các đặc tính sau đây.

Khối lượng trên đơn vị diện tích: (125 ± 5) g/m² được xác định theo ISO 3801.

Qui định về màu: Toạ độ màu CIE với nguồn sáng chuẩn CIE D₆₅ và góc quan trắc chuẩn bổ sung CIE 1964 (10°) được xác định theo ISO 105 -- J01:

$$x_{10} = 0,337 \pm 0,002$$

$$Y_{10} = 0,356 \pm 0,002$$

với hệ số độ sáng

$$Y_{10} = 72 \pm 2$$

Độ vàng của vải (G) phải là $G = 25 \pm 2$ khi xác định theo công thức :

$$G = \frac{1,301X_{10} - 1,149Z_{10}}{Y_{10}} \times 100$$

CHÚ THÍCH Công thức được mô tả trong DIN 6167.

pH của dung dịch chiết phải là $7,5 \pm 0,5$ khi xác định theo phương pháp mô tả trong TCVN 7422 : 2006 (ISO 3071: 2005).

Phần khối lượng của hợp chất cặn hoà tan trong diclometan phải là $(0,5 \pm 0,1)$ % khi xác định theo phương pháp mô tả trong ISO 3074.

Khả năng hoà tan trong kiềm không được vượt quá 18 % khối lượng khi xác định theo phương pháp mô tả trong ISO 3072.

CHÚ THÍCH Thông tin về quá trình sản xuất vải len thử kèm, vải bông nhuộm chuẩn và hai vải len nhuộm chuẩn có trong báo cáo của Ban kỹ thuật ISO/TC 38/SC1.

5 Đánh giá đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng len cần thử

5.1 Qui định chung

Vì vải thử kèm được yêu cầu phải cho các kết quả có tính tái lập, khi được sử dụng trong phép thử độ bền màu, nên tính chất quan trọng nhất của vải thử kèm là đặc tính dây màu chuẩn. Đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng len cần thử phải phù hợp với đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng len chuẩn khi thử có sử dụng vải bông nhuộm chuẩn và vải len nhuộm chuẩn.

5.2 Tiến hành thử

Đặt vải bông nhuộm chuẩn (3.3) giữa vải thử kèm bằng len cần thử (3.1) và vải thử kèm bằng len chuẩn (3.2). Để loại trừ sự sai lệch có thể trong điều kiện thử, sử dụng cả vải thử kèm bằng len cần thử và vải thử kèm bằng len chuẩn trong cùng một mẫu thử ghép. Thử mẫu thử ghép này theo TCVN 5074: 2002 (ISO 105 – E01).

Lặp lại phép thử với vải len nhuộm chuẩn (3.4) thay cho mẫu vải bông nhuộm chuẩn.

Tạo một mẫu thử khác với vải len nhuộm chuẩn (3.5) và thử mẫu này theo TCVN 7835 – C10 (ISO 105-C10).

5.3 Yêu cầu tính năng

Khi sử dụng thang màu xám để đánh giá sự dầy màu theo TCVN 5467: 2002 (ISO 105-A03), sự dầy màu của vải thử kèm bằng len cần thử phải thu được kết quả như sau :

- độ bền màu với nước sử dụng vải bông nhuộm chuẩn (3.3): 2-3;
- độ bền màu với nước sử dụng vải len nhuộm chuẩn (3.4): 2-3;
- độ bền màu với giặt sử dụng vải len nhuộm chuẩn (3.5): 3.

Sự chênh lệch về màu giữa vải thử kèm bằng len cần thử và vải thử kèm bằng len chuẩn phải không được lớn hơn 4-5 khi dùng thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu, theo TCVN 5466: 2002 (ISO 105-A02).

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 4536 : 2002 (ISO 105–A01 : 1994), Vật liệu dệt – Phương pháp xác định độ bền màu – Phần A01: Qui định chung.
-